



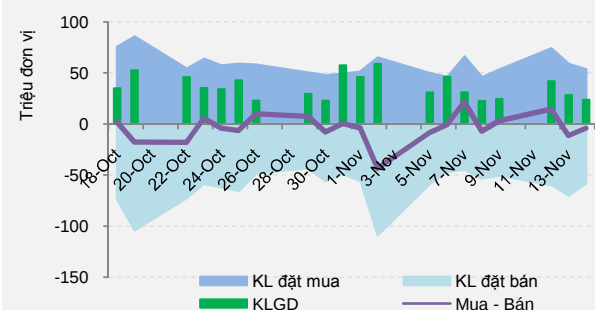
BAN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 14/11/2012

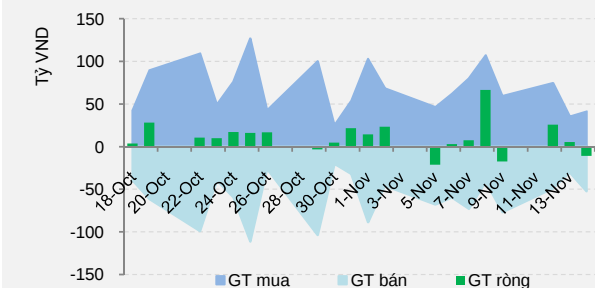
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	387.7	52.3
% Thay đổi	↑ 0.6%	↓ -0.2%
KLGD (CP)	23,962,970	18,935,694
GTGD (tỷ đồng)	320.84	118.05
Tổng cung (CP)	57,955,760	49,632,000
Tổng cầu (CP)	53,811,830	39,406,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	3,054,750	200,100
KL mua (CP)	1,627,220	375,000
GTmua (tỷ đồng)	41.24	6.28
GT bán (tỷ đồng)	51.99	2.17
GT ròng (tỷ đồng)	(10.75)	4.11

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.20%	8.2	1.3	1.1%
Công nghiệp	↑ 0.17%	11.7	0.7	12.4%
Dầu khí	↑ 0.40%	4.3	0.9	1.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.95%	9.4	1.1	1.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.23%	6.5	1.9	0.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.25%	13.3	4.0	21.3%
Ngân hàng	↑ 1.11%	5.0	1.3	19.5%
Nguyên vật liệu	↑ 0.45%	5.8	2.0	11.2%
Tài chính	↓ -0.34%	26.0	3.0	24.3%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.04%	11.9	2.5	6.6%
VN - Index	↑ 0.65%	10.5	2.6	73.7%
HNX - Index	↓ -0.17%	11.0	1.4	26.3%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	280,780	1.2%	346,660	1.5%
GTGD (tỷ VND)	3,870	1.2%	2,731	0.9%

THỊ TRƯỜNG DIỄN BIẾN TRÁI CHIỀU TRÊN HAI SÀN VỚI THANH KHOẢN THẤP – VN-INDEX TĂNG NHẸ NHỜ NHÓM CỔ PHIẾU LỚN

Thị trường dự báo dao động hẹp trong phiên ngày mai. Với diễn biến tích cực của lực cầu trong phiên break ngưỡng kháng cự, diễn biến tăng điểm kỹ thuật của thị trường dự kiến còn tiếp tục.

Diễn biến thị trường:

- Thị trường tăng giảm trái chiều trên hai sàn với thanh khoản thấp.

- Dòng tiền có sự phân hóa giữa các cổ phiếu theo nền tảng cơ bản.

- Nhóm cổ phiếu Ngân hàng, hàng tiêu dùng tăng giá khá mạnh nhờ đà tăng của cổ phiếu CTG, VCB, VNM.

Nhận định:

Hôm nay Thủ tướng Chính phủ đã trả lời chất vấn trước Quốc hội về tình hình kinh tế xã hội năm 2012 và các giải pháp trọng tâm trong năm 2013 nhằm 1/ giải quyết vấn đề hàng tồn kho, xử lý nợ xấu, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh; và 2/ tái cơ cấu nền kinh tế. Với giải pháp xử lý khoản nợ xấu, các vấn đề tập trung thực hiện trong năm 2013 gồm đánh giá chính xác khoản nợ xấu, yêu cầu Ngân hàng trích lập đủ dự phòng, xử lý tài sản đảm bảo để thanh lý khoản nợ. Giải pháp liên quan đến mua bán nợ chưa được đề xuất trong bản báo cáo. Những giải pháp phần lớn vẫn mang tính định hướng, giải pháp cụ thể hơn sẽ do các ban ngành chức năng ban hành.

Thị trường hôm nay diễn biến trái chiều trên hai sàn, khi VN-Index được hỗ trợ bởi một số cổ phiếu vốn hóa (CTG, VCB, VNM). Chỉ số HNX-Index giảm nhẹ với thanh khoản thấp, khi dòng tiền vào nhóm cổ phiếu nhỏ có xu hướng thận trọng.

Với định hướng tập trung hơn về xử lý nợ xấu thuộc lĩnh vực Bất động sản, nhóm cổ phiếu thuộc ngành nghề có liên quan (BDS, xây dựng, VLXD) vẫn thu hút được sự quan tâm của dòng tiền. Tuy nhiên nhà đầu tư có quan điểm thận trọng, ưu tiên yếu tố cơ bản khi quyết định giao dịch.

Xét theo yếu tố kỹ thuật, VN-Index đã tăng điểm trở lại khi tiến sát đường trendline giảm giá trung hạn, trong khi HNX-Index vẫn đang giảm nhẹ, kiểm định lại đường trendline này. Điểm tích cực là chỉ số HNX-Index phục hồi nhẹ cuối phiên khi tiếp cận đường MA12, dù mức phục hồi chưa đi kèm với cải thiện thanh khoản.

Với diễn biến tích cực của lực cầu trong phiên break ngưỡng kháng cự trước đó, diễn biến tăng điểm kỹ thuật của thị trường dự kiến còn tiếp tục. Ngưỡng cần cần quan tâm của thị trường là khoảng 400 điểm đối với VN-Index; 56 điểm đối với HNX-Index.



Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Phục hồi kỹ thuật	Tăng	Tăng
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
378	360	
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3
400	405	



Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Giảm	Giảm	Giảm
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
52	50	
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3
56	59	

VN-INDEX

- Chỉ số VN-Index hồi nhẹ trở lại với khối lượng giao dịch thấp.

- Với sự tích cực của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn cũng như cổ phiếu dẫn dắt thị trường, khả năng chỉ số VN-Index sẽ tiếp tục tăng điểm.

- Mức kháng cự cho sóng hồi là khu vực 400-405 điểm.

- Ngược lại nếu chỉ số VN-Index giảm điểm khá mạnh hoặc giảm điểm với khối lượng giao dịch lớn thì khả năng setup của sóng hồi sẽ thất bại và chỉ số VN-Index sẽ tiếp tục sóng giảm trung hạn.

HNX-INDEX

- Sau phiên break tích cực đường trendline giảm giá trung hạn, chỉ số HNX-Index đã có hai phiên giảm điểm nhẹ với khối lượng giao dịch thấp.

- Đồ thị intraday cho tín hiệu khá tích cực vào cuối phiên giao dịch cho thấy khả năng chỉ số HNX-Index kết thúc điều chỉnh và sẽ tiếp tục tăng điểm.

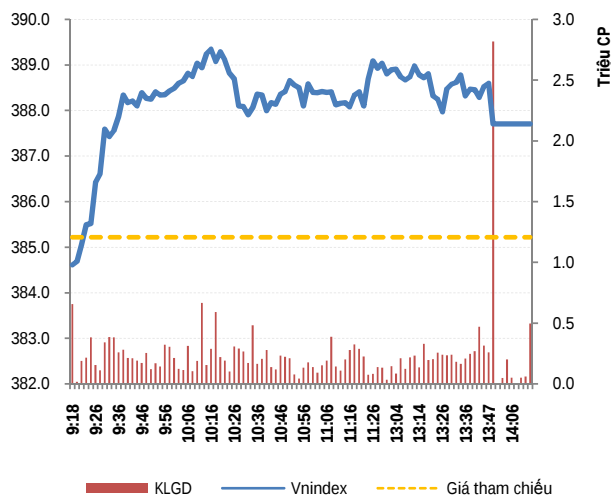
- Mức kháng cự của sóng hồi này là khu vực 55-56 điểm.

- Ngược lại nếu chỉ số HNX-Index giảm điểm khá mạnh hoặc giảm điểm với khối lượng giao dịch lớn thì khả năng setup của sóng hồi sẽ thất bại và chỉ số HNX-Index sẽ tiếp tục sóng giảm trung hạn.

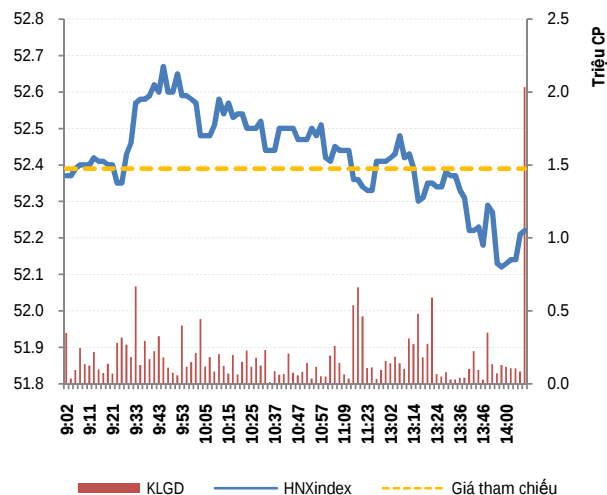


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

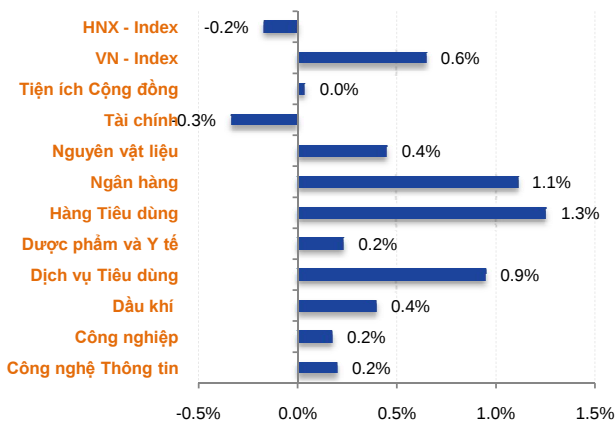
KLGD và VN-Index trong phiên



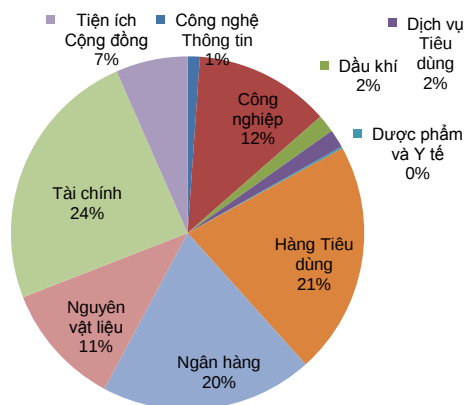
KLGD và HNX-Index trong phiên



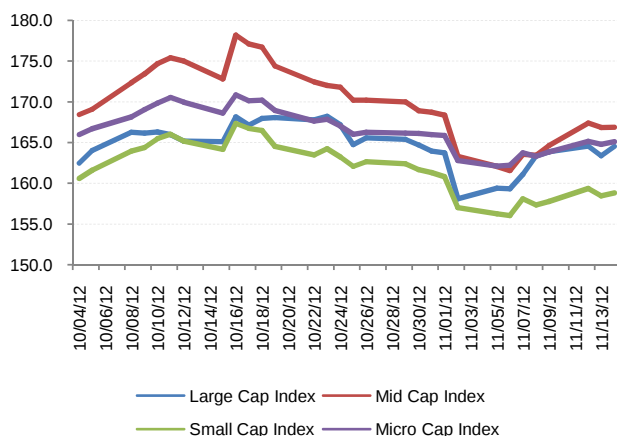
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



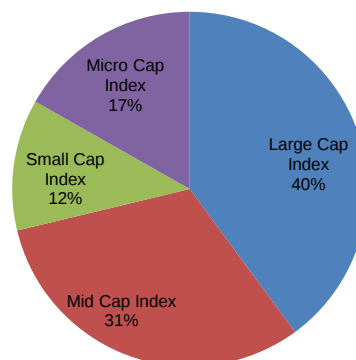
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCB	187,360	MBB	1,395,700
2	KDC	176,900	HAG	399,980
3	SBT	137,310	SJD	206,630
4	KBC	130,000	VSH	203,090
5	GAS	122,460	STB	175,160

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	166,400	PGS	88,700
2	LAS	100,000	VCG	60,000
3	SGD	14,400	PVL	15,000
4	DID	14,200	PVG	11,900
5	DBC	12,300	STL	11,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
MBB	12.6	12.4	↓ -1.59%	2,492,410
GTT	4.6	4.6	→ 0.00%	1,021,010
ITA	4.0	4.0	→ 0.00%	868,480
BGM	4.3	4.3	→ 0.00%	808,470
VNE	5.9	5.9	→ 0.00%	755,460

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	5.3	5.2	↓ -1.89%	3,557,547
SCR	4.4	4.3	↓ -2.27%	2,958,300
VND	8.2	8.2	→ 0.00%	1,725,966
PVX	4.3	4.3	→ 0.00%	988,228
KLS	7.4	7.5	↑ 1.35%	947,900

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VES	0.8	0.9	0.1	↑ 12.50%
DTT	6.0	6.3	0.3	↑ 5.00%
VST	2.0	2.1	0.1	↑ 5.00%
VFG	36.5	38.3	1.8	↑ 4.93%
VCF	142.0	149.0	7.0	↑ 4.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSG	0.9	1.0	0.1	↑ 11.11%
LTC	4.3	4.6	0.3	↑ 6.98%
SKS	5.8	6.2	0.4	↑ 6.90%
TIG	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%
VMC	11.7	12.5	0.8	↑ 6.84%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSG	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
DDM	1.2	1.1	-0.1	↓ -8.33%
FBT	4.0	3.8	-0.2	↓ -5.00%
SBS	2.0	1.9	-0.1	↓ -5.00%
DHC	6.2	5.9	-0.3	↓ -4.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SHN	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
THV	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
SVN	38.6	35.9	-2.7	↓ -6.99%
CAN	22.9	21.3	-1.6	↓ -6.99%
DL1	8.9	8.3	-0.6	↓ -6.74%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	2,492,410	22.7%	3,347	3.7	1.0
GTT	1,021,010	-3.5%	(367)	-	0.4
ITA	868,480	1.2%	161	24.8	0.3
BGM	808,470	10.7%	1,240	3.5	0.3
VNE	755,460	13.8%	1,428	4.1	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	3,557,547	-16.0%	(2,047)	-	0.6
SCR	2,958,300	4.0%	649	6.6	0.2
VND	1,725,966	-0.2%	(22)	-	0.7
PVX	988,228	-9.0%	(1,001)	-	0.5
KLS	947,900	0.1%	17	431.6	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VES	↑ 12.5%	-16.6%	(1,634)	(0.6)	0.1
DTT	↑ 5.0%	-1.8%	(245)	(25.7)	0.5
VST	↑ 5.0%	-8.1%	(839)	(2.5)	0.2
VFG	↑ 4.9%	17.0%	6,810	5.6	0.9
VCF	↑ 4.9%	26.5%	7,729	19.3	4.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PSG	↑ 11.1%	-88.1%	(5,531)	-	0.4
LTC	↑ 7.0%	1.8%	321	14.3	0.3
SKS	↑ 6.9%	10.0%	1,426	4.3	0.4
TIG	↑ 6.9%	-6.8%	(669)	(4.6)	0.3
VMC	↑ 6.8%	11.0%	3,525	3.5	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	187,360	11.6%	1,885	12.5	1.4
KDC	176,900	6.3%	1,714	20.7	1.2
SBT	137,310	25.1%	3,386	4.8	1.4
KBC	130,000	-1.5%	(222)	-	0.4
GAS	122,460	26.0%	4,692	8.3	2.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	166,400	25.2%	5,003	3.0	0.7
LAS	100,000	37.2%	5,845	4.7	1.6
SGD	14,400	17.6%	2,210	3.7	0.6
DID	14,200	3.6%	452	10.8	0.4
DBC	12,300	23.2%	6,847	3.1	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	73,905	26.0%	4,692	8.3	2.9
VNM	73,350	38.6%	9,380	14.1	5.2
MSN	64,948	13.4%	3,619	26.1	4.2
VCB	54,691	11.6%	1,885	12.5	1.4
VIC	54,636	22.0%	2,769	28.2	5.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,159	18.5%	2,603	5.8	1.1
SQC	8,756	12.0%	1,388	57.3	6.5
SHB	4,608	-16.0%	(2,047)	-	0.6
PVS	4,467	25.2%	5,003	3.0	0.7
PVI	3,420	6.7%	1,810	8.3	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PTC	3.07	-6.7%	(1,655)	-	0.2
KBC	3.03	-1.5%	(222)	-	0.4
LCM	3.03	33.3%	4,812	3.1	1.1
OGC	2.99	4.3%	487	17.0	0.7
DXG	2.90	3.9%	525	16.6	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDH	2.66	-10.5%	(1,107)	-	0.3
PVL	2.55	-4.9%	(522)	-	0.3
PVA	2.32	2.7%	327	13.7	0.4
SCR	2.32	4.0%	649	6.6	0.2
FLC	2.31	2.5%	477	13.4	0.4



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)